

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC BÁCH KHOA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC BÁCH KHOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH KHOA CHEMICAL
PHARMACETICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BK PHARMA JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 5400491496

3. Ngày thành lập: 20/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Sơn, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0988 673 873

Fax:

Email: bkpharma@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4752
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Bốc xếp hàng hóa Trừ loại Nhà nước cấm	5224
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Trừ loại Nhà nước cấm)	8299
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng cây lấy sợi	0116
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Trồng cây dược liệu	0128
12.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được	2599
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ quặng uranium và thorium)	4662
25.	In ấn	1811
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100(Chính)
28.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn và các hoạt động tương tự trong xây dựng)	4312
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
46.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
47.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
48.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
49.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
50.	Sản xuất đường	1072
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim	4663
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
55.	Trồng cây mía	0114
56.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
58.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Phá dỡ	4311
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
62.	Lập trình máy vi tính	6201

63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Trang trí nội thất (Không bao gồm thiết kế có chứng chỉ hành nghề)	7410
65.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
66.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế	4659
69.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
70.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
71.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
72.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
73.	Sản xuất than cốc	1910
74.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
75.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
76.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
77.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
78.	Đúc sắt, thép	2431
79.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
80.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
81.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
82.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
83.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
84.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
85.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
86.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
87.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
89.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
90.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
91.	Tái chế phế liệu	3830

92.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
93.	Bán buôn gạo	4631
94.	Bán buôn thực phẩm	4632
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
97.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
98.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; Tư vấn về môi trường.	7490
99.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
100.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
101.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
102.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
103.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
104.	Dịch vụ đóng gói	8292
105.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
106.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
107.	Quảng cáo	7310
108.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
109.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THÔNG	Số nhà 21 ngõ 42 đường Huyền Quang, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	1.500.000.000	10,000	121430498	
			Tổng số	300.000	1.500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN KHẮC DƯƠNG	Thôn Tràng, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	3.000.000.000	20,000	026082001657	
			Tổng số	600.000	3.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN DANH MINH	Số nhà B6, khu nhà ở 18-4 số 134 đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.100.000	10.500.000.000	70,000	001082025496	
			Tổng số	2.100.000	10.500.000.000	70,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DANH MINH Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*
 Sinh ngày: 17/02/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001082025496
 Ngày cấp: 01/12/2017 Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà B6, khu nhà ở 18-4 số 134 đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Phòng 701, Tòa T2A, Chung cư TSQ Euroland, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hòa Bình